SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
TRUNG TÂM Y TẾ IA PA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 144/TTIP-KD

Ia Pa, ngày 29 tháng 07 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: **CÁC ĐƠN VỊ CUNG CẤP TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TẠI VIỆT NAM**

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Trung tâm Y tế Ia Pa
- Địa chỉ: Thôn BLôm - Xã Ia Pa - Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: 0269.3655.311

2. Thông tin liên hệ của người tiếp nhận báo giá:

- Ông. Huỳnh Bá Lộc Chức vụ: Trưởng Khoa Dược-TTB-VTYT
- Số điện thoại: 0905.389.354
- Email: dsbaloc@yahoo.com.vn

3. Cách tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược- TTB-VTYT hoặc qua địa chỉ Email: dsbaloc@yahoo.com.vn - Trung tâm Y tế Ia Pa - Thôn BLôm - Xã Ia Pa - Tỉnh Gia Lai.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 30/07/2025 đến 17 giờ ngày 08/08/2025.

5. Thời gian có hiệu của báo giá: 30 ngày kể từ ngày 08/08/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục trang thiết bị y tế:

STT	Tên trang thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật, cấu hình cơ bản	Số lượng	Đơn vị tính
01	Giường hồi sức đa năng điều	**1.Thông tin chung:** - Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	1	Cái

	khiển điện	**2. Cấu hình cung cấp:** - Máy chính: 01 cái - Thành chắn đầu cuối: 01 bộ - Thành chắn bên: 01 bộ - Motor: 04 cái - Remote: 01 cái - Móc treo chất thải: 04 cái - Bánh xe: 04 cái - Bàn ăn di động:01 cái **3. Tính năng kỹ thuật:** - Kích thước tổng: 2100*990 (Dài* rộng, mm) - Kích thước đệm: 1900 x 900 (Dài* rộng, mm) - Khung giường được làm bằng thép phủ epoxy cao cấp Đầu giường và chân giường, thanh bên bằng nhựa PE chất lượng cao - Bốn bánh xe Ø12.5cm với khóa trung tâm - Bốn vị trí cắm cọc truyền dịch ở 4 góc - Điện áp: 220-230V, 50/60Hz - Động cơ T-motion có pin và chế độ CPR manual - Có vị trí để khay Xquang ở phần lưng để chụp xquang - Đệm mút dày 80mm, vỏ chống thấm - Trọng tải: 250kg - 05 chức năng hoạt động bằng điện: Tựa lưng: 0-70◦ ±5◦ Tựa đầu gối: 0-40◦ ±5◦ Nâng hạ: 470-770 mm Trengelenbung:12 ± 2◦ Reverse Trengelenbung: 12 ± 2◦		
02	Bơm tiêm điện	**1.Thông tin chung**: - Chất lượng hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau. - Đạt các chứng chỉ: + ISO 13485 + CE hoặc FDA - Xuất xứ máy chính: Nhóm nước G7. - Nguồn điện: AC220V±10%, 50Hz. **2. Cấu hình thiết bị:** - Máy chính: 01 máy. - Phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm: + Dây nguồn: 01 cái. + Kẹp treo máy: 01 cái. + Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ **3. Thông số kỹ thuật**: 1. Màn hình hiển thị và điều khiển - Màn hình màu LCD kích thước ≥ 4.0 inch.	2	Cái

		- Sử dụng ≤ 07 nút bấm và núm xoay để điều khiển. 2. Thông số kỹ thuật - Kích cỡ bơm tiêm tối thiểu: 5 mL, 10 mL, 20 mL, 30 mL, 50/60 mL. - Chế độ đặt liều: có tối thiểu các chế độ mL/giờ; µg/kg/phút; mg/kg/giờ; chế độ Thư viện thuốc. - Chế độ thư viện thuốc có tối đa: ≥ 90 nhãn thuốc. Cài đặt được liều lượng thuốc tối đa, tránh xảy ra sai sót trong truyền thuốc. - Dải cài đặt tốc độ tiêm: + ≤ 0.01 đến ≥ 150 mL/giờ (khi sử dụng bơm tiêm 5mL). + ≤ 0.01 đến ≥ 300 mL/giờ (khi sử dụng bơm tiêm 10, 20, 30 mL). + ≤ 0.01 đến ≥ 1200 mL/giờ (khi sử dụng bơm tiêm 50/60 mL). - Cài đặt cân nặng bệnh nhân: ≤ 0.1 đến ≥ 250 kg (bước đặt ≤ 0.1 kg). - Độ chính xác máy: ± ≤ 1%. - Ngưỡng áp lực báo tắc: ≤ 10 đến ≥ 120 kPa. Mức áp lực báo tắc đường tiêm có thể được cài ở ≥ 10 mức. 3. Nguồn pin - Pin lithium-ion hoặc tương đương nằm bên trong máy. - Thời gian hoạt động: liên tục khoảng ≥ 12 tiếng. - Có pin phụ hoặc tương đương để cảnh báo lỗi nguồn trong trường hợp mất điện lưới và pin chính hỏng. 4. Báo động, cảnh báo Có tối thiểu các báo động, cảnh báo sau: Tắc đường tiêm truyền; Gần hết dịch; Đuôi piston của bơm tiêm lắp không đúng; Thân của bơm tiêm lắp không đúng; Pin yếu; Báo động hỏng pin; Chưa cài đặt tốc độ tiêm. 5. Chức năng an toàn Có tối thiểu các chức năng an toàn sau: - Giảm tốc khi bolus (tiêm nhanh) - Chức năng khóa bàn phím. 6. Chức năng khác Có tối thiểu các chức năng khác sau: - Hiển thị lắp bơm tiêm trên màn hình LCD. - Điều chỉnh độ sáng của màn hình LCD (≥ 05 mức). - Lưu và xem dữ liệu: ≥ 9.000 sự kiện. - Thay đổi tốc độ tiêm khi máy đang hoạt động. - Duy trì đường ven mở (KVO).		

03	Máy truyền dịch	**1.Thông tin chung:** - Chất lượng hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau. - Đạt các chứng chỉ: + ISO 13485 + CE hoặc FDA - Xuất xứ máy chính: Nhóm nước G7. - Nguồn điện: AC220V±10%, 50Hz. **2. Cấu hình thiết bị** - Máy chính: 01 máy. - Phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm: + Bộ cảm biến (sensor) đếm giọt: 01 cái. + Kẹp treo máy: 01 cái. + Dây nguồn: 01 cái. + Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ. **3. Thông số kỹ thuật:** 1. Màn hình hiển thị và điều khiển - Màn hình màu LCD ≥ 4.0 inch. - Vận hành bằng ≤ 07 nút bấm và núm xoay để điều khiển. 2. Thông số kỹ thuật - Dải cài đặt tốc độ truyền dịch: + ≤ 3 đến ≥ 300 mL/giờ (khi sử dụng với loại dây 20 giọt/mL). + ≤ 1 đến ≥ 100 mL/giờ (khi sử dụng với loại dây 60 giọt/mL). - Cài đặt cân nặng bệnh nhân: ≤ 0.1 đến ≥ 250 kg (bước đặt ≤ 0.1 kg). - Độ chính xác tốc độ truyền: ± ≤ 10%. - Tốc độ đuổi khí: ≥ 300 mL/giờ. 3. Nguồn pin - Pin loại lithium-ion hoặc tương đương. - Thời gian sử dụng liên tục: ≥ 05 tiếng. - Có pin phụ hoặc tương đương để cảnh báo lỗi nguồn trong trường hợp mất điện lưới và pin chính hỏng. 4. Báo động, cảnh báo Có tối thiểu các báo động, cảnh báo sau: - Tắc đường truyền trên. - Tắc đường truyền dưới. - Có khí trong đường truyền. - Cửa bơm mở. - Tốc độ truyền bất thường - Dòng chảy tự do - Hết dịch truyền. - Pin yếu. - Pin hỏng. - Chưa cài đặt tốc độ truyền. 5. Chức năng an toàn Có tối thiểu các chức năng an toàn sau: - Chọn độ nhạy báo động có khí trong dây truyền (≥ 2 mức). - Chức năng khóa bàn phím.	1	Cái

		6. Chức năng khác Có tối thiểu các chức năng khác sau: - Hiển thị hướng dẫn lắp dây truyền dịch trên màn hình LCD. - Duy trì đường ven mở (KVO). - Thay đổi tốc độ khi máy đang hoạt động. - Lưu và xem dữ liệu: ≥ 9.000 sự kiện.		
04	Máy sóng ngắn trị liệu	**1.Thông tin chung:** Tình trạng: Chất lượng hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau. - Đạt các chứng chỉ: + ISO 13485 **2.Thông Số Kỹ Thuật:** - Nguồn cung cấp: 220V - Định mức công suất đầu vào : 700 VA - Công suất đầu ra: 20W, 40W, 60W, 100W, 200W, có thể thay đổi được - Tần số hoạt động: 27,12MHz - Tần số điều chế xung: + Sóng thưa: MF 70Hz + Sóng dầy: DF 350Hz Dạng sóng điều chế : Sóng vuông Độ rộng sung: + Mỏng: 7,15ms + Dầy: 1,43ms Điều chế : 100% Thời gian điều trị : 10,15,20,25,30 Phút Kích thước : 430x330x830mm	1	Cái
05	Máy nén ép điều trị có màn hình và điều khiển từ xa	**1.Thông tin chung:** Thiết bị sản xuất năm 2024 trở về sau, máy mới 100%. - Máy được sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 - Hãng sản xuất có văn phòng đại diện chính hãng tại Việt Nam và có đầy đủ giấy tờ hợp lệ để chứng minh, bảo hành, sửa chữa bảo dưỡng. - Điều kiện về môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: ≥ 300C + Ẩm độ tối đa: ≥ 70% - Nguồn cấp: 230/50Hz/70W **2. Cấu hình cung cấp**: Máy chính: 01 cái Dây nguồn: 01 cái Ống kết nối: 01 cái Bao chân: 04 cái Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt: 01 bộ **3.Thông số kỹ thuật:** Thiết bị chuyên dụng trong y tế, kiểm soát áp lực bằng phần mềm Số khoang hơi: 6 trên cả hai chân, 2 kênh	1	Cái

		Áp lực nén: 0-200 mmHg 6 chế độ làm việc, màn hình cảm ứng Cài đặt áp lực riêng rẽ(kiểu chế độ, áp lực, thời gian) Nhiều chương trình cài đặt sẵn(tự động, bỏ khoang, thủ công, đảo ngược) Thời gian điều trị: từ 5-95 phút Nguồn cấp: 230/50Hz/70W Kích thước sản phẩm: 410x310x210mm Trọng lượng: 6,8kg		
06	Máy kéo giãn đốt sống cổ	**1.Thông tin chung:** - Chất lượng hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau. -Đạt các chứng chỉ: + ISO 13485 **2.Cấu hình:** - Thiết bị chính : + Máy Digit-Trac 930 - Phụ kiện kèm theo + Dây nguồn + Bộ ngắt mạch dừng khẩn cấp cho bệnh nhân: 01 bộ - **Giường cố định sản xuất tại Phana-Việt Nam** **3. Tính năng:** - Giao diện kỹ thuật số, thân thiện với người dùng - Các chương trình kéo giãn liên tục, gián đoạn và cân bằng - Hiển thị 4 chữ số và giao diện kỹ thuật số dễ dàng thiết lập các thông số điều trị - Người sử dụng tự chọn thời gian kéo, thả và thời gian điều trị. - Cài đặt chế độ gián đoạn và lũy tiến - Giám sát thời gian trị liệu chính xác - Các tính năng an toàn của máy - Nút ngắt và tạm dừng chương trình cho bệnh nhân - Có tín hiệu âm thanh phát ra khi kết thúc điều trị - Có tín hiệu âm thanh phát ra nếu bệnh nhân bấm công tắc ngừng điều trị khẩn cấp - Thiết kế khoa học - Lực kéo giãn: 0-92 kg 4. **Thông số kỹ thuật:** + Máy Digit-Trac 930 - Nguồn điện: 110–120V/220-240V : 50Hz/60Hz : 1,2A/0,6A - Kích thước (Rộng x Cao x Dài): 295 × 270 × 360 mm - Trọng lượng: 13.6 Kg - Chế độ hoạt động: liên tục, gián	1	Cái

		đoạn, cân bằng, lũy tiến - Phạm vi lực kéo giãn: 0 – 92Kg - Thời gian điều trị: 0- 99 phút - Thời gian kéo / thời gian nghỉ (liệu pháp gián đoạn): 0 – 99 giây - Chức năng tùy chọn 3 mức kéo tối đa : 18 / 50 / 91 Kg - Cấp bảo vệ an toàn điện: I, loại BF (theo IEC 60601-1) - Dòng rò vỏ: < 100 µA - Điện trở nối đất: < 0.1Ω + Giường cố định - Khung sắt sơn tĩnh điện bền màu, rất chắc chắn, nệm bọc simily chia làm 3 khúc. - Giường 3 khúc, trượt đoạn giữa khi kéo lưng và trượt đoạn đầu khi kéo cổ. - Có thanh nâng đỡ - thay đổi góc kéo. - Giường có đầy đủ phụ kiện kèm theo.		
07	Máy điện châm	**1.Thông tin chung:** Thiết bị sản xuất năm 2024 trở về sau, máy mới 100%. - Máy được sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. - Hãng sản xuất có văn phòng đại diện chính hãng tại Việt Nam và có đầy đủ giấy tờ hợp lệ để chứng minh, bảo hành, sửa chữa bảo dưỡng. - Điều kiện về môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: 30^{o}C + Ẩm độ tối đa: 70% Hiệu điện thế đầu ra: 9VDC Nguồn vào: 220V/50Hz, đầu ra: DC 9V/150mA Công suất tiêu thụ tối đa: nhỏ hơn 5W **2.Cấu hình cung cấp**: Máy chính: 01 cái Adapter chuyển đổi dòng điện: 01 cái Bộ điện cực cao su chì và điện cực dán: 01 bộ Bộ dây châm cứu kèm kẹp cá sấu: 05 bộ Bộ dây kết hợp miếng dán: 01 bộ Bút dò huyệt: 01 cái Hướng dẫn sử dụng Anh/Việt: 01 bộ **3.Thông số kỹ thuật**: Thiết bị được sử dụng chủ yếu tại trạm y tế và bệnh viện để phát hiện các điểm châm cứu, xoa bóp (dòng TENS), châm cứu (điện châm). Các thiết bị này đều được trang bị sẵn bên trong bộ đếm thời gian và có thể thực hiện 5 loại khác nhau của dạng sóng và mỗi dạng sóng được	20	Cái

		chỉ thị bằng biểu tường đèn sáng khi lựa chọn. - Điều chỉnh tần số và cường độ điện châm - Điều chỉnh độ nhạy của bút dò huyệt - Đồng hồ đếm thời gian lắp trong - Núm lựa chọn dạng sóng - Tần số chỉ thị bằng ánh sáng LED xanh - Nguồn đèn Led ánh sáng xanh - Độ nhạy của đầu dò huyệt: Khi trở kháng cơ thể R=20KΩ~500KΩ, ΔR=-20KΩ, R=510KΩ~1MΩ, ΔR=-50KΩ - Cung cấp liệu pháp trị liệu bằng kim hoặc kích thích điện - Thay thế xoa bóp bằng tay - Hỗ trợ cho dò huyệt - Thiết bị y tế trị liệu đa năng Thiết bị sử dụng an toàn, do hiệu điện thế đầu ra thấp tần số thấp và tần số phát tương tự với tần số sinh học của cơ thể. Có 6 loại sóng xung có thể lựa chọn: Sóng liên tục, sóng không liên tục, sóng nén, sóng cơ bản, sóng giao động, sóng tắt/mở. Có 6 loại sóng kết hợp có thể được sử dụng cùng lúc hoặc riêng rẽ, đầu ra mỗi kênh có thể điều chỉnh sử dụng độc lập, khi muốn tăng hiệu quả điều trị kết hợp 2 hoặc nhiều kênh cùng lúc. Hiệu điện thế đầu ra: 9VDC Nguồn vào: 220V/50Hz, đầu ra: DC 9V/150mA Công suất tiêu thụ tối đa: nhỏ hơn 5W Kích thước: 222x 170x 75mm, tiêu chuẩn an toàn lớp II kiểu BF.		
08	Máy điện tim	**1. Thông tin chung**: - Năm sản xuất: 2024 trở về sau, mới 100%. - Tiêu chuẩn: tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, ISO 9001. Chứng nhận EU. - Nguồn điện sử dụng: 220V, 50/60Hz. - Môi trường hoạt động: - Nhiệt độ tối đa: 35^{o}C - Độ ẩm tối đa: 75% **2. Cấu hình máy:** - Máy chính: 01 máy - Dây nguồn: 1 cái - Cáp điện tim: 1 cái - Điện cực trước ngực: 6 cái - Điện cực kẹp chi: 4 cái - Giấy in: 1 xấp - Bút lau đầu in nhiệt: 1 cái - Pin: 1 cái	1	Cái

		- Tài liệu kỹ thuật: 01 bộ - Quy trình vận hành thiết bị: 01 bộ - Xe đẩy đặt máy (Mua tại Việt Nam): 01 chiếc - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 1 bộ **3. Chỉ tiêu kỹ thuật:** - Có thể xuất dữ liệu qua mạng LAN có dây hoặc mô-đun mạng LAN không dây tích hợp sẵn. - Có thể sử dụng bộ nhớ USB ngoài hoặc thẻ nhớ ngoài SD. - Thông tin bệnh nhân có thể được nhận từ máy chủ bên ngoài. Và báo cáo có thể được xuất ra ở định dạng DICOM hoặc PDF giúp tích hợp dữ liệu tốt hơn với các hệ thống quản lý dữ liệu khác nhau. - Có chức năng cảnh báo và hướng dẫn giúp người vận hành kiểm tra nguyên nhân lỗi. Có thể phát hiện sự cố không tiếp xúc điện cực và đặt sai vị trí các điện cực ở ngực và điện cực chi, từ đó đưa ra thông báo cảnh báo. **<u>Đầu vào điện tim</u>** - Trở kháng đầu vào: ≥50MΩ tại 0.67Hz - Điện áp chống phân cực: ±550mV - Chức năng bảo vệ đầu vào: chức năng tránh sốc điện - Tỷ lệ loại bỏ thông thường: >105dB - Dòng điện đầu vào: <0.05μA - Độ nhạy tiêu chuẩn: 10mm/mV ±2% - Nhiễu trong: ≤20μVp-v - Giao thoa giữa các kênh: <-40dB - Đặc trưng tần số: với 10 Hz làm điểm chuẩn, 0.05 đến 150 Hz (+0.4 dB/-3.0dB) - Tỷ lệ lấy mẫu: 16000 mẫu/giây/kênh - Đếm nhịp tim: - Phạm vi hiển thị và đếm nhịp tim: 30 – 300 nhịp/phút - Độ chính xác: ±10% (30 – 240 nhịp/phút) **<u>Xử lý dữ liệu dạng sóng</u>** - Số đạo trình: 12 đạo trình - Số kênh đầu vào: 1 kênh - Tỷ lệ lấy mẫu: 500 mẫu/giây, 1.25μv/LSB - Đáp ứng tín hiệu tối thiểu: ≤20μVp-v - Lọc nhiễu điện cơ: 25/35 Hz - Lọc cao tần: 75, 100, 150Hz (-3dB) - Lọc AC: 50/60Hz - Chống trôi đường cơ sở: Yếu: 0.1 Hz (-20db), Mạnh: 0.1 Hz (-34db)		

		- Hằng số thời gian: ≥3.2s - Độ nhạy: 5, 10, 20 mm/mV - Phát hiện tạo nhịp: có sẵn - Chuyển đổi A/D: 24 bit **Hiển thị** - Kích thước: 8.0 inch - Loại: TFT LCD màu - Độ phân giải: 800 x 480 điểm - Dữ liệu hiển thị: dạng sóng 12 đạo trình điện tim, thông tin bệnh nhân, cài đặt in, chế độ hoạt động, nhịp tim, đánh dấu QRS, cảnh báo lỗi, tuột điện cực, nhiễu **In** - Chế độ in: đường in nhiệt - Mật độ in: 200 dpi - Mật độ dòng quét: 1ms - Số kênh: 3, 3+Rhythm, 6 - Tốc độ in: 5, 10, 12.5, 25, 50 mm/s - Độ chính xác in: ≤5% - Dữ liệu in: dạng sóng ECG, nhịp tim, tên đạo trình, phiên bản, ngày tháng và thời gian, tốc độ giấy, độ nhạy, cài đặt bộ lọc, thông tin bệnh nhân, thông tin thăm khám và các đánh dấu - Giấy in: rộng 110mm, dài 30, dạng xấp - Có thể in dạng lưới **Đầu vào/ đầu ra bên ngoài** - Đầu vào bên ngoài: 2 kênh, 10mm/0.5V, trở kháng đầu vào ≥100kΩ - Đầu ra tín hiệu: 1 kênh, 0.5V/mV ±5%, trở kháng đầu ra ≤100Ω **Phân tích ECG** - Tên chương trình: ECAPS 12C - Tuổi bệnh nhân phân tích: sơ sinh, trẻ em, người lớn - Mục tìm kiếm: khoảng 200 - Mục đánh giá: 5 **Quản lý dữ liệu** - Tệp đầu ra: DICOM, PDF (với thẻ SD, bộ nhớ USB) - Máy in bên ngoài: có sẵn **Nguồn điện cung cấp** - Điện áp: AC (100 – 240V) ±10% - Tần số: 50/60Hz ±2% - Đầu vào nguồn điện: ≤80VA - Pin: 12V - Thời gian hoạt động của pin: hơn 150 phút - Thời gian sạc pin: trong vòng 3 giờ **Giao diện** - USB loại A: 2 - Cổng thẻ SD: 1		

		- Cổng LAN: 1 **<u>Giao tiếp</u>** - Mạng LAN không dây: tương thích tiêu chuẩn IEEE 802.11a/b/g/n/ac .		
09	Máy monitoring 6 thông số (máy theo dõi bệnh nhân)	**1. Thông tin chung:** Chất lượng hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau. - Đạt các chứng chỉ: + ISO 13485 + FDA **2. Cấu hình máy:** 1. Máy chính màn hình cảm ứng 12.1 inch: 01 cái 2. Sensor SPO2 (công nghệ Nellcor): 01 cái 3. Cáp đo điện tim và bộ điện cực tim: 01 bộ 4. Túi đo huyết áp và cáp nối: 01 bộ 5. Đầu dò nhiệt độ: 01 bộ 6. Bộ phụ kiện đo IBP: 04 bộ 7. Máy in nhiệt + Giấy in: 01 bộ 8. Pin tích hợp + Dây nguồn: 01 bộ 9. Bộ đo nhịp thở bằng cannula: 01 bộ 10. Xe đẩy/giá treo chuyên dụng: 01 cái 11. Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ	1	Cái

2 Địa điểm cung cấp hàng hoá: Khoa Dược- TTB-VTYT - Trung tâm Y tế huyện Ia Pa - Xã Kim Tân, Huyện Ia Pa, Tỉnh Gia Lai

3 Thời gian giao hàng dự kiến: 30 ngày, kể từ khi có quyết định kết quả lựa chọn nhà thầu.

4 Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Hợp đồng trọn gói, thời gian thanh toán 100% giá trị sau khi hoàn tất mọi thủ tục bàn giao, nghiệm thu hàng hóa đến ngày 31/12/2025.

5 Các thông tin khác: Không

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Kpă Yan